

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
THÀNH PHỐ CÀ MAU  
TỈNH CÀ MAU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 46/2022/HS-ST

Ngày 24 – 3 – 2022

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CÀ MAU, TỈNH CÀ MAU**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Trần Thị Kiều Trang

*Các Hội thẩm nhân dân:*

Ông Võ Thanh Liêm

Ông Đoàn Hữu Nghiêm

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Phạm Thị Cúc là Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau.

**- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau tham gia phiên tòa:** Ông Nguyễn Bảo Em – Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 3 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 25/2022/TLST-HS ngày 09 tháng 02 năm 2022, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 26/2022/QĐXXST-HS ngày 18 tháng 02 năm 2022, đối với bị cáo:

*Họ và tên:* Trần Văn V, sinh năm 1994 (Tên gọi khác: V cầu sắt)

*Nơi ĐKKHKT:* Không; *Chỗ ở:* Sống lang thang trên địa bàn thành phố Cà Mau; *nghề nghiệp:* Không; *trình độ học vấn:* Biết đọc, biết viết; *dân tộc:* Kinh; *giới tính:* Nam; *tôn giáo:* Không; *quốc tịch:* Việt Nam; *con ông:* Trần Văn T (chết) và bà: Bành Thị N (chết); *tiền sự:* Không;

*Tiền án:* 02 lần, cụ thể: Tại bản án hình sự số 14/2014/HSST ngày 19/3/2014 bị Tòa án nhân dân tỉnh Cà Mau xử phạt 06 năm tù về tội Trộm cắp tài sản theo điểm s khoản 4 Điều 138 Bộ luật hình sự năm 1999. Chấp hành xong hình phạt tù ngày 07/01/2019, chưa chấp hành phần án phí và trách nhiệm dân sự; Tại bản án hình sự số 177/2019/HSST ngày 25/9/2019 bị Tòa án nhân dân thành phố Cà Mau xử phạt 02 năm tù về tội Trộm cắp tài sản theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự, áp dụng tình tiết tăng nặng tái phạm theo điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự. Chấp hành xong hình phạt tù ngày 12/6/2021, chưa chấp hành phần án phí và trách nhiệm dân sự.

*Nhân thân:* Ngày 06/5/2011, bị Ủy ban nhân dân thành phố Cà Mau ra Quyết định đưa vào trường giáo dưỡng 12 tháng về hành vi trộm cắp tài sản; Ngày 22/12/2012 bị Công an phường 5 ra Quyết định xử phạt hành chính về hành vi Trộm cắp tài sản.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 21/10/2021, đến ngày 27/10/2021 chuyển tạm giam cho đến nay tại Nhà tạm giữ Công an thành phố Cà Mau.

*Bị hại:* Ông Dương T D, sinh năm 1956. Địa chỉ: Số 00, N, khóm 2, phường 1, thành phố C, tỉnh Cà Mau (vắng mặt).

*Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Chị Trần Thị D K, sinh năm 1993. Địa chỉ: Đường C, khóm 2, phường 8, thành phố C, tỉnh Cà Mau (vắng mặt)

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Vào khoảng 14 giờ ngày 20/10/2021, Trần Văn V đi bộ quanh khu vực đường N thuộc phường 1, thành phố C để tìm tài sản sơ hở lấy trộm. Lúc này, V đi vào hẻm cấp nhà của ông Dương T D, phát hiện giữa nhà có cửa sắt có kẻ hở nên V nảy sinh ý định vào nhà lấy trộm. Thực hiện ý định, V đột nhập vào nhà và lén lút vào trong phòng của ông D lấy trộm những tài sản gồm: 01 điện thoại di động hiệu Iphone 12 ProMax 128GB; 01 điện thoại di động hiệu Xiaomi Mi 9 SE 64GB; 01 bóp da nam màu đen bên trong có 03 tờ đô la Mỹ mệnh giá mỗi tờ 100 USD; 01 tờ đô la Úc mệnh giá 20 AUD; 01 tờ đô la Úc mệnh giá 10 AUD; 01 giấy chứng minh nhân dân, 01 thẻ căn cước công dân, 01 giấy phép lái xe mô tô hạng A1, 01 giấy phép lái xe ô tô hạng C, 01 thẻ bảo hiểm y tế, 02 thẻ ATM ngân hàng HDBank, 01 thẻ ATM ngân hàng Vietcombank tất cả đều mang tên Dương T D và 01 túi xách nữ màu đen. Sau khi lấy được tài sản, V khai có đến tiệm vàng K ở phường 2, thành phố C lấy trong bóp ra 03 tờ USD mệnh giá 100 USD bán được 6.900.000 đồng. Riêng các giấy tờ thì V vứt bỏ tại gần bãi giữ xe V thuộc khóm 2, phường 8, thành phố C, còn túi xách nữ thì vứt bỏ gần trạm bom ở phường 8, thành phố C.

Đến khoảng 10 giờ ngày 21/10/2021, V đem 01 điện thoại di động hiệu Xiaomi Mi 9 SE 64GB đến cửa hàng điện thoại Q thuộc khóm 2, phường 6, thành phố C để cài lại chương trình. V tiếp tục đem 01 điện thoại di động hiệu Iphone 12 ProMax 128GB đến bán tại tiệm điện thoại T Mobile ở phường 6, thành phố C thì bị Công an phát hiện và mời làm việc. Qua làm việc thì Trần Văn V thừa nhận toàn bộ hành vi trộm cắp tài sản của mình và chỉ địa điểm vứt bỏ các giấy tờ trong bóp.

Tang vật thu giữ gồm:

+ Thu giữ trong người của V 01 điện thoại di động hiệu Iphone 12 ProMax 128GB; 01 điện thoại di động hiệu VIVO màu đen; 01 bóp da nam màu đen; 01 tờ đô la Úc mệnh giá 20 AUD; 01 tờ đô la Úc mệnh giá 10 AUD và tiền Việt Nam là 2.800.000 đồng

+ Thu giữ 01 điện thoại di động hiệu Xiaomi Mi 9 SE 64GB tại cửa hàng điện thoại Q thuộc khóm 2, phường 6, thành phố Cà Mau.

+ Thu giữ 01 khẩu trang vải màu xanh sọc carô; 01 giấy chứng minh nhân dân, 01 thẻ căn cước công dân, 01 giấy phép lái xe mô tô hạng A1, 01 giấy phép lái xe ô tô hạng C, 01 thẻ bảo hiểm y tế, 02 thẻ ATM ngân hàng HDBank, 01 thẻ ATM ngân hàng Vietcombank tất cả đều mang tên Dương T D, tại bãi đất trống gần bãi giữ xe V thuộc khóm 2, phường 8, thành phố Cà Mau. Riêng đối với túi xách nữ màu đen không thu hồi được.

Theo lời khai của V là có đến tiệm vàng K ở phường 2, thành phố C bán 300 USD. Quá trình điều tra thì có làm việc với bà Ngô T V là chủ tiệm vàng K và bà V cho biết tiệm vàng chỉ có chức năng mua bán vàng bạc chứ không có mua bán ngoại tệ, việc V khai có đến tiệm vàng K bán 300 USD vào ngày 20/10/2021 là không chính xác. Vì vậy, không có căn cứ thu hồi 300USD.

Tại Kết luận định giá tài sản số 02/KL-HĐĐGTS ngày 06/01/2022 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự kết luận: Tại thời điểm tháng 10/2021, 01 điện thoại di động hiệu Iphone 12 ProMax 128GB đã qua sử dụng, giá trị còn lại là  $85\% \times 32.490.000 \text{ đồng} = 27.616.500 \text{ đồng}$ ; 01 điện thoại di động hiệu Xiaomi Mi 9 SE 64GB đã qua sử dụng, giá trị còn lại là  $80\% \times 7.000.000 \text{ đồng} = 5.600.000 \text{ đồng}$ .

Tại báo cáo thuyết minh, giải trình ngày 06/01/2022 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự thành phố Cà Mau: Không tiến hành định giá được đối với 01 cái ví da nam, do không đủ căn cứ để định giá.

Tại Công văn số 31/HĐĐG ngày 09/12/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự thành phố Cà Mau: Đối với 01 túi xách nữ bằng da, màu đen, dây đeo màu vàng. Hội đồng định giá căn cứ vào Điều 4 Thông tư số 30/2020/TT-BTC ngày 17/4/2020 của Bộ Tài chính hướng dẫn một số điều của Nghị định số 30/2018/NĐ-CP ngày 07/3/2018 của Chính phủ và Nghị định số 97/2019/NĐ-CP ngày 23/12/2019 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 30/2018/NĐ-CP, cho rằng không đủ cơ sở để định giá, Hội đồng định giá từ chối định giá.

Tại Công văn số 44/CMA-THNS&KSNB ngày 07/02/2022 của Ngân hàng nhà nước Việt Nam chi nhánh tỉnh Cà Mau về việc cung cấp thông tin tỷ giá và giá trị quy đổi đồng Việt Nam thời điểm ngày 20/10/2021, cụ thể:  $300 \text{ đô la Mỹ (USD)} \times 23.14,00 \text{ đồng} = 6.944.100 \text{ đồng}$ ;  $30 \text{ đô la Úc (AUD)} \times 17.012,54 \text{ đồng} = 510.376 \text{ đồng}$ .

Tại bản Cáo trạng số: 30/CT-VKS ngày 09 tháng 02 năm 2022 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau truy tố bị cáo Trần Văn V về tội “*Trộm cắp tài sản*” theo điểm g khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa:

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cà Mau đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng điểm g khoản 2 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Trần Văn V từ 03 năm đến 03 năm 06 tháng tù về tội “*Trộm cắp tài sản*”.

- Bị cáo V khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội đúng như Cáo trạng đã nêu và xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Về hành vi, quyết định của Cơ quan điều tra Công an thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá

trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, bị hại và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Đối với bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa. Xét thấy quá trình điều tra Cơ quan điều tra đã tiến hành lấy lời khai của bị hại và người liên quan, tài sản trộm đã được thu hồi và trả lại cho bị hại. Bị hại không có yêu cầu về trách nhiệm dân sự nên việc vắng mặt bị hại và người liên quan không làm ảnh hưởng đến việc giải quyết vụ án. Do đó, Tòa án vẫn tiến hành xét xử vụ án theo quy định pháp luật.

[2] Về tội danh: Lời khai nhận tội của bị cáo Trần Văn V tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của người bị hại và các chứng cứ có tại hồ sơ vụ án. Từ đó, có đủ cơ sở để kết luận: Khoảng 14 giờ 00 phút ngày 20/10/2021, tại nhà của ông Dương T D thuộc đường N, khóm 2, phường 1, thành phố C, tỉnh Cà Mau, Trần Văn V đã lén lút lấy trộm 01 điện thoại di động hiệu Iphone 12 ProMax 128GB trị giá 27.616.500 đồng; 01 điện thoại di động hiệu Xiaomi Mi 9 SE 64GB trị giá 5.600.000 đồng; 30 đô la Mỹ (USD) quy đổi đồng Việt Nam là 6.944.100 đồng; 30 đô la Úc (AUD), quy đổi đồng Việt Nam là 510.376 đồng. Tổng giá trị tài sản bị chiếm đoạt là 40.670.976 đồng và 01 cái bóp nam, 01 cái túi xách nữ cùng một số giấy tờ cá nhân nhằm mục đích để bán chi xài cá nhân.

Bản thân Trần Văn V đã bị kết án về tội Trộm cắp tài sản và đã áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là tái phạm, chưa được xóa án tích mà còn vi phạm.

Khoản 1 và điểm g khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự quy định:

*“1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 2.000.000 đồng nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm:*

*....*

*2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 07 năm:*

*a)....*

*g) Tái phạm nguy hiểm”.*

Do đó, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cà Mau truy tố bị cáo Trần Văn V về tội “*Trộm cắp tài sản*” thuộc trường hợp định khung hình phạt là tái phạm nguy hiểm theo quy định tại điểm g khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật, đúng với hành vi phạm tội của bị cáo.

[3] Về trách nhiệm hình sự: Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến tài sản thuộc sở hữu của người khác một cách trái pháp luật, ảnh hưởng đến tình hình trật tự ở địa phương. Bản thân bị cáo đã nhiều lần bị xử phạt hành chính và bị Tòa án kết án về tội trộm cắp tài sản nên bị cáo nhận thức được hành vi chiếm đoạt tài sản của người khác là vi phạm pháp luật nhưng vì bản chất tham lam, lười lao động bị cáo vẫn thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý

trực tiếp. Lần phạm tội này bị cáo bị áp dụng tình tiết định khung tăng nặng là tái phạm nguy hiểm, cho thấy rõ bản chất xem thường pháp luật của bị cáo. Do đó, cần phải áp dụng một mức hình phạt thật nghiêm, tương xứng với tính chất, mức độ và hậu quả do hành vi của bị cáo gây ra.

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo có nhân thân xấu. Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, có thái độ ăn năn hối cải nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[5] Về xử lý vật chứng gồm:

- 01 điện thoại di động hiệu VIVO màu đen là của chị Trần Thị D K cho V mượn vào ngày 21/10/2021 để liên lạc, không có liên quan đến việc phạm tội nên trả lại cho chị K.

- 01 khẩu trang vải màu xanh sọc carô, không có giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy.

- Các tài sản bị chiếm đoạt mà Cơ quan Cảnh sát điều tra đã trả lại cho bị hại Dương T D nhận là phù hợp, gồm: 01 điện thoại di động hiệu Iphone 12 ProMax 128GB; 01 bóp da màu đen; 01 tờ đô la Úc mệnh giá 20 AUD, 01 tờ đô la Úc mệnh giá 10AUD; 01 giấy chứng minh nhân dân, 01 thẻ căn cước công dân, 01 giấy phép lái xe mô tô hạng A1, 01 giấy phép lái xe ô tô hạng C, 01 thẻ bảo hiểm y tế, 02 thẻ ATM Ngân hàng HDBank, 01 thẻ ATM Ngân hàng Vietcombank; 01 điện thoại di động hiệu Xiaomi Mi 9 SE 64GB và tiền Việt Nam là 2.800.000 đồng.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại đã nhận lại tài sản bị chiếm đoạt, không yêu cầu bồi thường về số tiền chênh lệch bị chiếm đoạt nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[7] Đối với anh Trương Q L chủ cửa hàng điện thoại di động Q và chị Nguyễn X M chủ cửa hàng điện thoại di động T Mobile, là những cửa hàng mà V đem đến sửa và bán điện thoại. Do không biết những điện thoại đó là do V trộm cắp mà có nên không đề cập xử lý là phù hợp.

[8] Bị cáo phạm tội bị xét xử nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ điểm g khoản 2 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội về án phí, lệ phí Tòa án.

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Trần Văn V (V cần bắt) phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”.

2. Về trách nhiệm hình sự: Xử phạt bị cáo Trần Văn V 03 (Ba) năm 06 (Sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 21/10/2021.

3. Về vật chứng:

- Trả lại cho chị Trần Thị D K 01 điện thoại di động hiệu VIVO màu đen.
- Tịch thu tiêu hủy 01 khẩu trang vải sọc.

(Theo Biên bản giao nhận vật chứng ngày 10/02/2022 tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Cà Mau).

3. Về án phí: Buộc bị cáo Trần Văn V phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

*Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.*

Án xử sơ thẩm, bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được hoặc niêm yết bản án theo quy định pháp luật.

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Cà Mau;
- VKSND tỉnh Cà Mau;
- VNSND thành phố Cà Mau;
- Công an thành phố Cà Mau;
- Chi cục THADS thành phố Cà Mau;
- Bị cáo; Những người TGTG khác;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
**Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa**

**Trần Thị Kiều Trang**